

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 2933/QĐ-KHTN ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định số 2766/QĐ-KHTN-SĐH ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2025 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm **18** học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 3383/QĐ-KHTN ngày 21/10/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	25C11056	Trần Đại Niên	Khoa học máy tính	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
2	25C23009	Đoàn Quang Hưng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	35/2025	IELTS	7
3	25C23016	Nguyễn Tấn Quang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
4	25C24009	Nguyễn Thị Kim Duyên	Toán ứng dụng	35/2025	Aptis ESOL	B2
5	25C24019	Trương Hoàng Vũ	Toán ứng dụng	35/2025	Tốt nghiệp nước ngoài	
6	25C28002	Lê Công Chức	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	35/2025	Aptis ESOL	B2
7	25C34016	Trần Hoàng An	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	Aptis ESOL	B2
8	25C34018	Ngô Viết Hiếu	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
9	25C40008	Vũ Phương Thảo	Công nghệ bán dẫn	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
10	25C56088	Trần Ngọc Sơn	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
11	25C61011	Lý Thành Danh	Hóa sinh học	35/2025	IELTS	6
12	25C62005	Nguyễn Phạm Công Huy	SHTN - chuyên ngành Sinh lý thực vật	35/2025	IELTS	5.5
13	25C63017	Võ Thị Như Quỳnh	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
14	25C63041	Lâm Mỹ Linh	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
15	25C63046	Nguyễn Huỳnh Ngọc	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
16	25C67032	Nguyễn Thị Phước Linh	Công nghệ sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
17	25C67033	Trần Mỹ Linh	Công nghệ sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
18	25C82004	Nguyễn Trần Hải Yến	Quản lý tài nguyên và môi trường	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

(Danh sách gồm 18 học viên)